TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 11

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 97,23 …… 97,33

A. > **B.** < **C.** =

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 121,955 đến hàng phần trăm ta được:

A. 121,98 **B.** 121,95 **C.** 121,955 **D.** 121,96

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hỗn số 89 8/10 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 89,8 **B.** 90,8 **C.** 89,08 **D.** 890,8

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 3/2 × 1/4 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 3/6 **B.** 3/8 **C.** 3/4 **D.** 6

Câu 5. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 4,4 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 24 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 105 600 đồng **B.** 96 000 đồng

C. 117 600 đồng **D.** 1 056 000 đồng

Câu 6. *(0,5 điểm)* 41,41 : 0,1 = ……

A. 4,141 **B.** 41 410 **C.** 414,1 **D.** 4141

Câu 7. *(0,5 điểm)* 6 kg 127 g = …… kg

A. 60,127 **B.** 6,0127 **C.** 6,127 **D.** 7,127

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình thang có:

A. hai cặp cạnh đối diện bằng nhau

B. bốn góc vuông

C. một cặp cạnh đối diện song song

D. bốn cạnh bằng nhau

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 14 đơn vị, 4 phần mười, 2 phần trăm, 2 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 7/20 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 1 85/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 289,48 + 23,5 = ……

b) 164,1 − 65,54 = ……

c) 48,8 × 4,1 = ……

d) 100,45 : 3,5 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 1/8 : 4/9 = ……

b) 3/2 + 1/8 = ……

c) 7/10 × 1/2 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 m 5 cm = …… m

b) 8 kg 63 g = …… kg

c) 4 km² = …… ha

d) 3300 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 6 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 6 cm: …… cm²

c) Chu vi hình tròn đường kính 28 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 25,4 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 7,1 kg, ngày thứ ba bán được 26,74 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 11

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	A	B	A	C	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 14,422

b) 7/20 = 35/100 = 0,35

c) 1,85

Câu 10.

a) 289,48 + 23,5 = 312,98

b) 164,1 − 65,54 = 98,56

c) 48,8 × 4,1 = 200,08

d) 100,45 : 3,5 = 28,7

Câu 11.

a) 1/8 : 4/9 = 9/32

b) 3/2 + 1/8 = 13/8

c) 7/10 × 1/2 = 7/20

Câu 12.

a) 3,05

b) 8,063

c) 400

d) 0,33

Câu 13.

a) 6 × 2 × 3,14 = 37,68

b) 6 × 6 × 3,14 = 113,04

c) 28 × 3,14 = 87,92

Câu 14.

Ngày thứ hai: 25,4 − 7,1 = 18,3 (kg)

Cả ba ngày: 25,4 + 18,3 + 26,74 = 70,44 (kg)

Trung bình: 70,44 : 3 = 23,48 (kg)